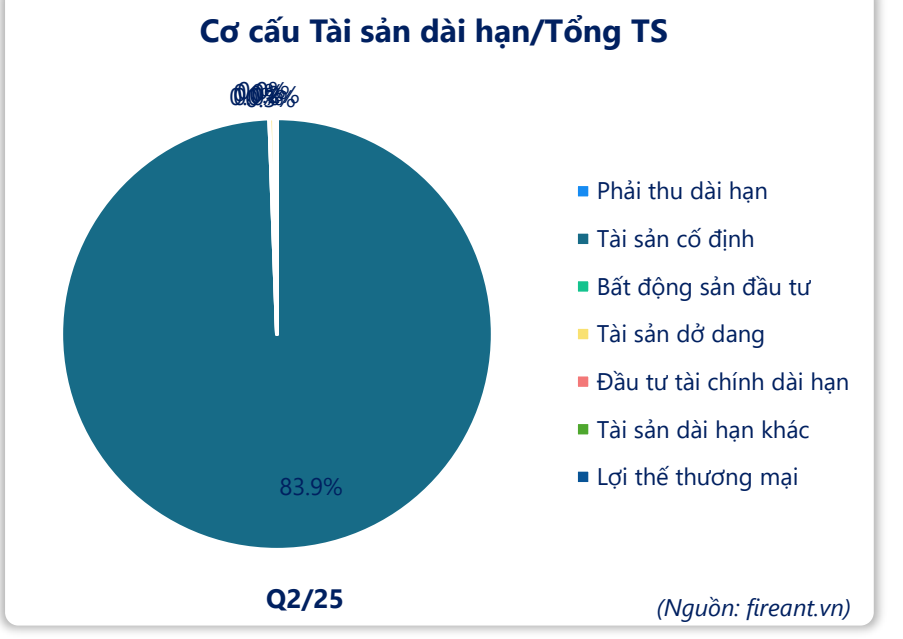
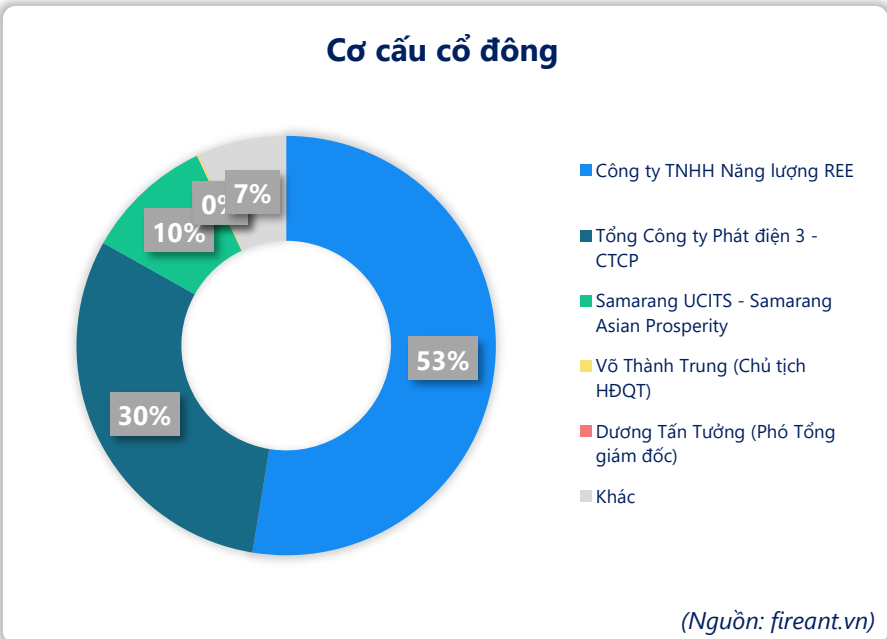
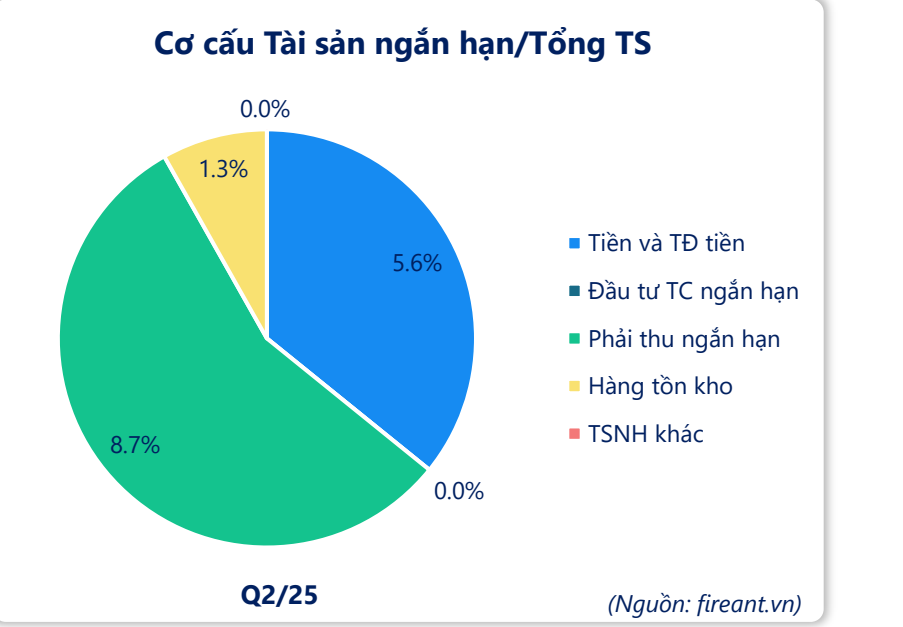
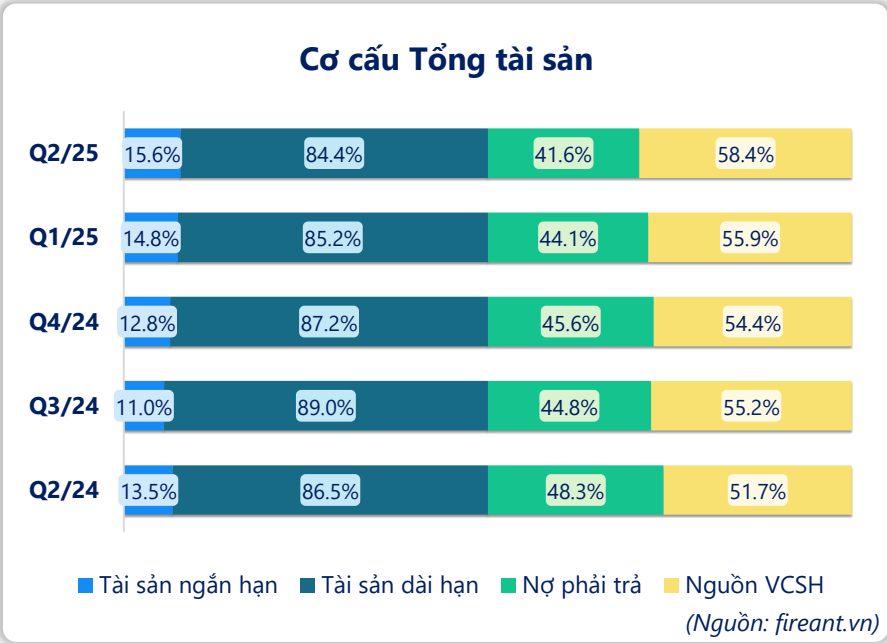
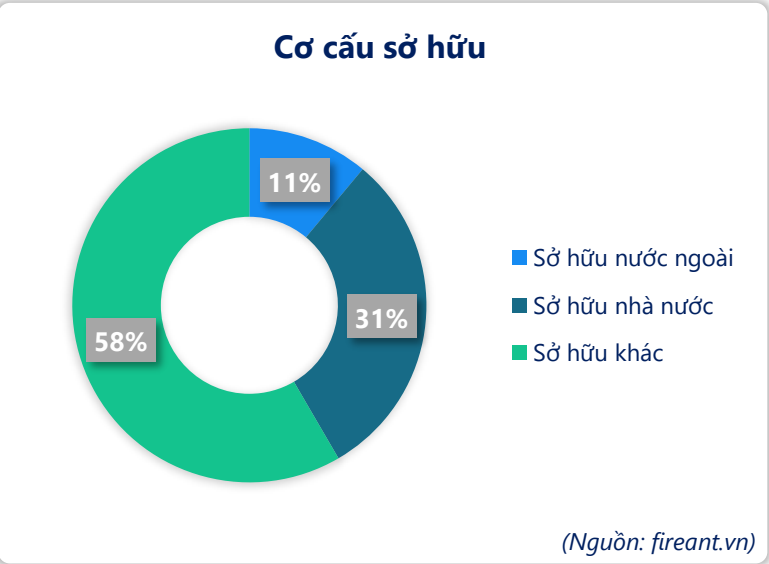
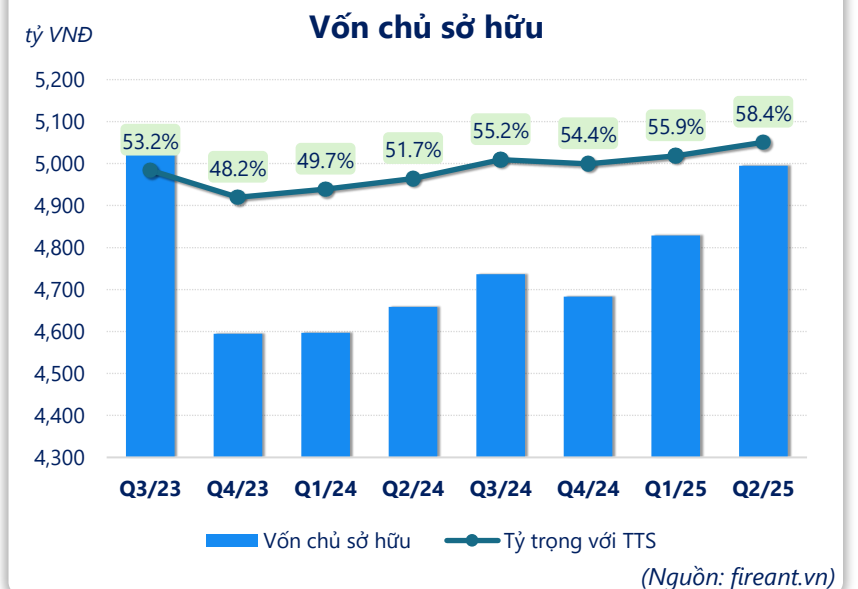
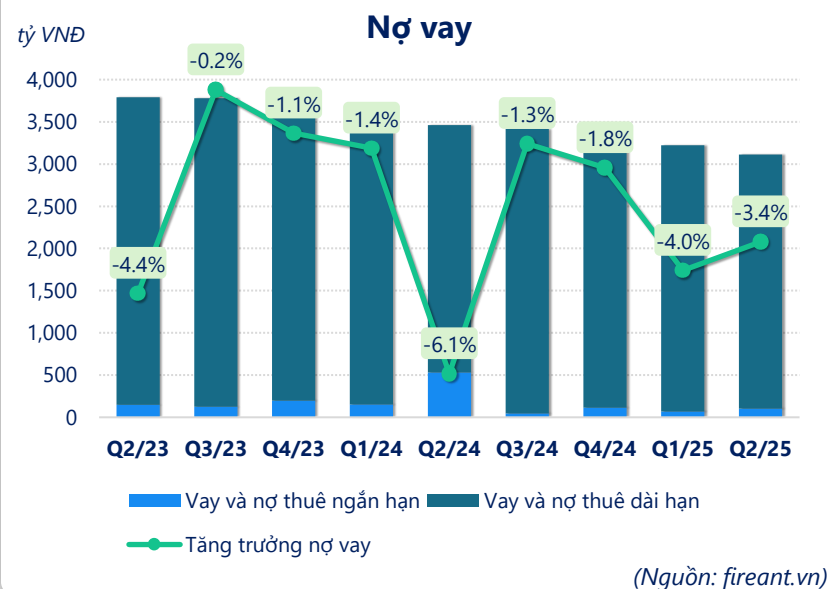
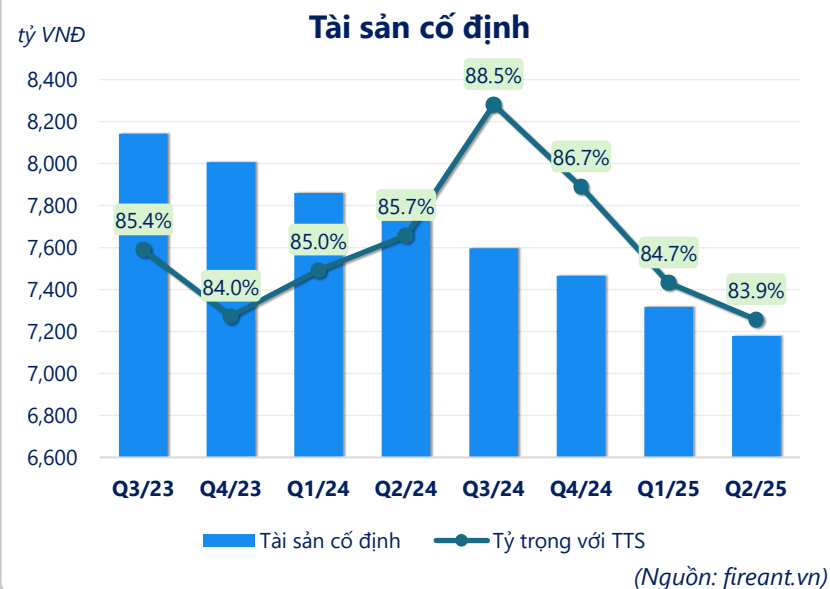
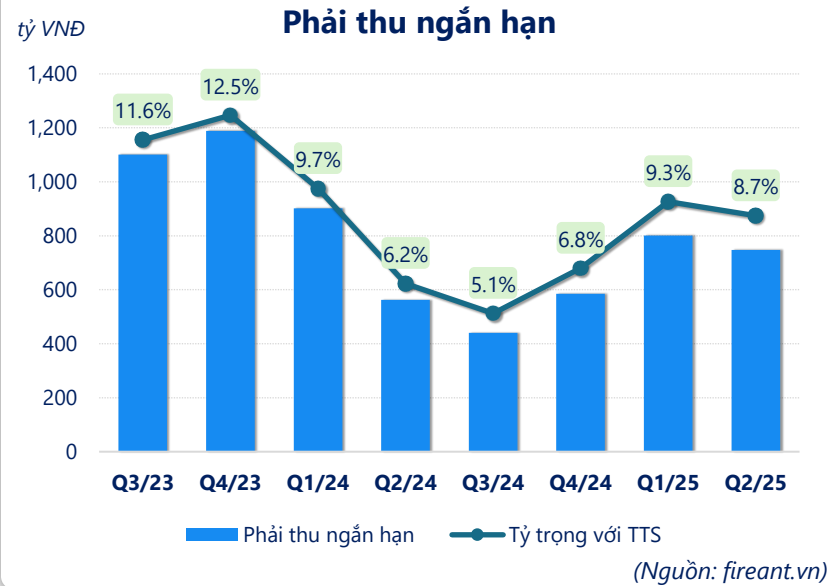
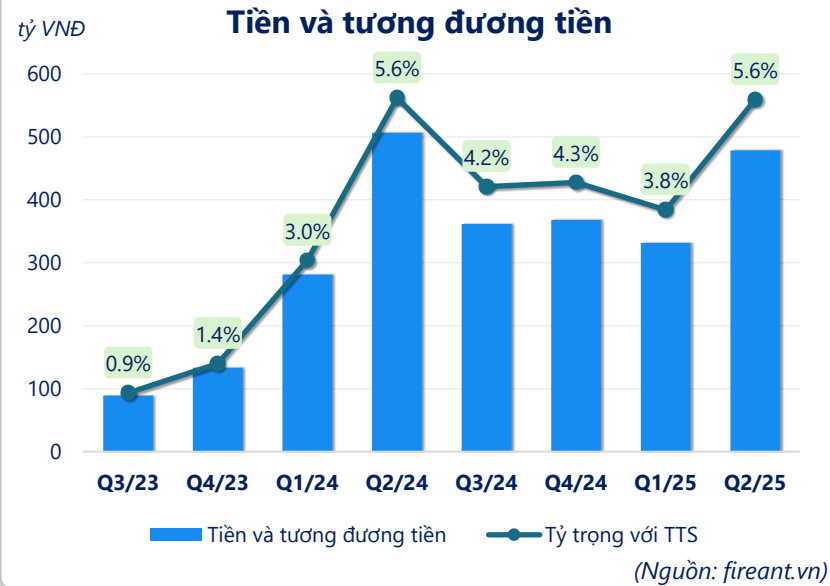
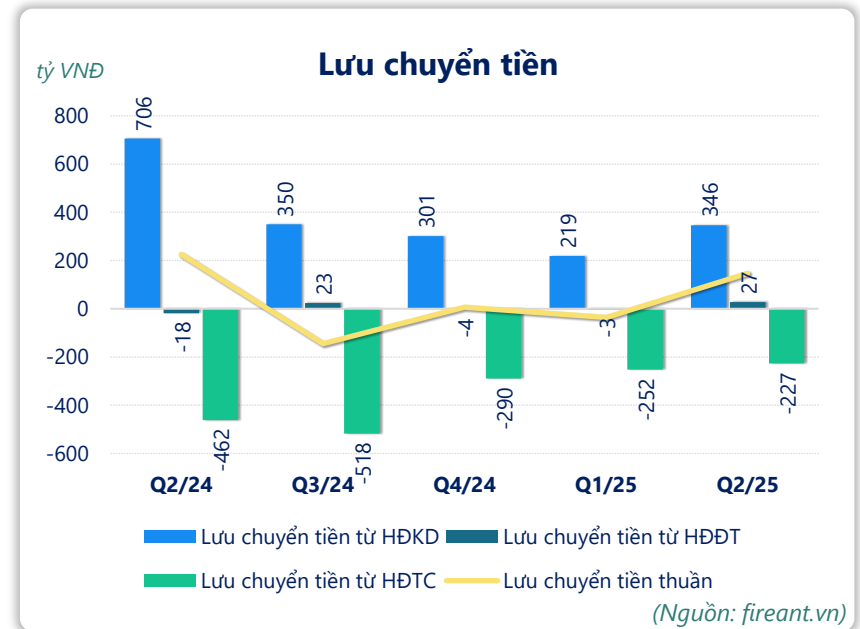
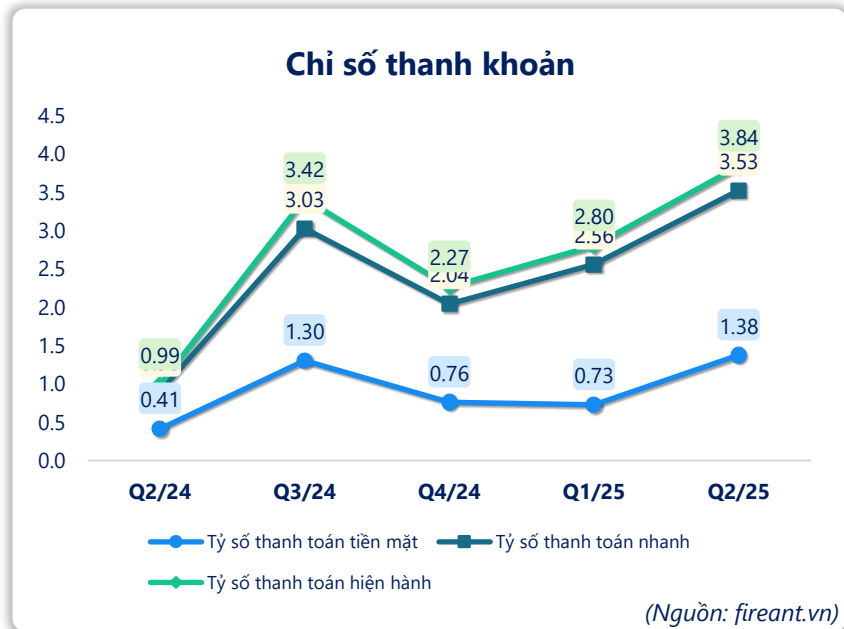
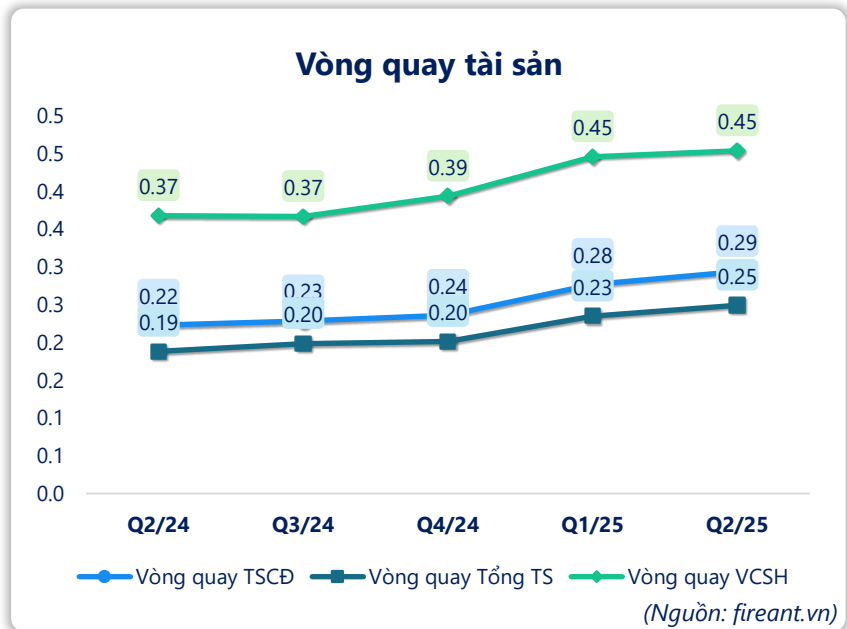
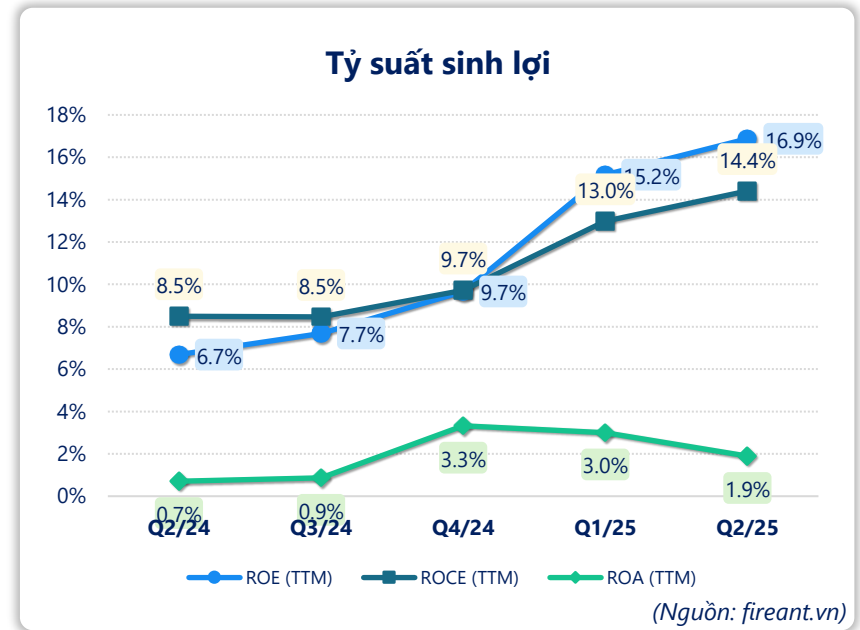
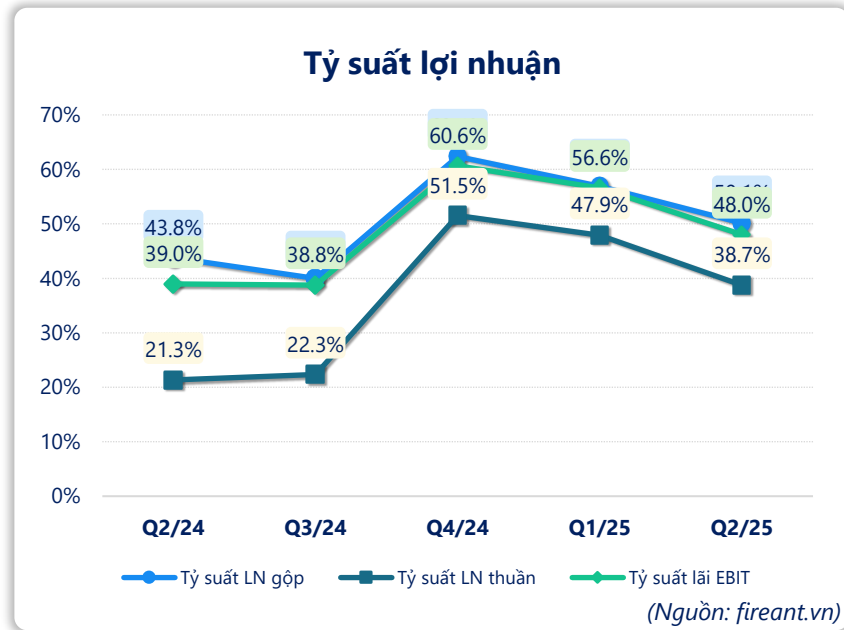
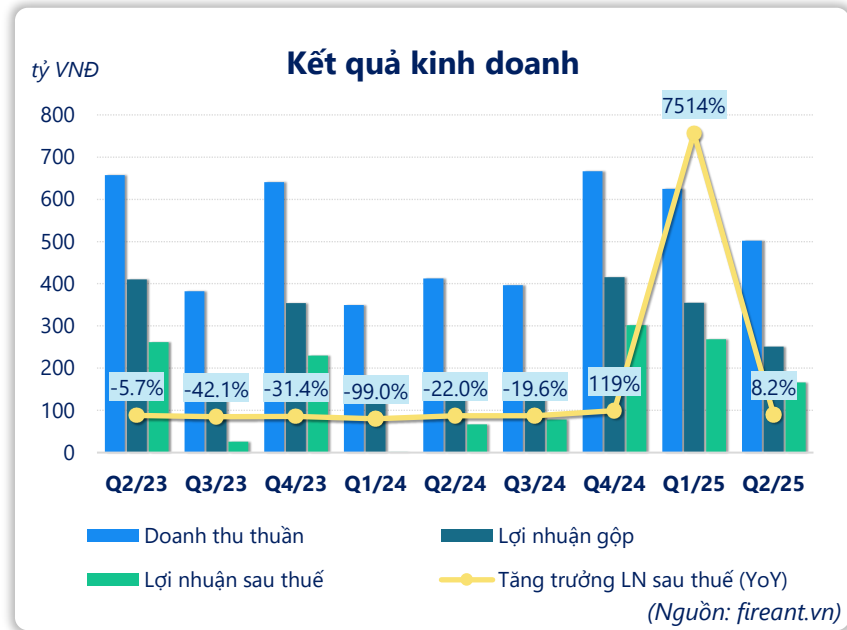


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		49,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		52,333
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		44,502
SL cổ phiếu LH		236,241,246
KLGD BQ 20 phiên (CP)		128,585
% sở hữu nước ngoài		11.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		11,694
P/E		14.4
EPS		3,447

	YTD	1T	3T	6T
VSH	3.2%	4.6%	-3.6%	3.2%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	8,554	8,608	-0.6%
Tài sản ngắn hạn	1,335	1,100	21.4%
Tiền và tương đương tiền	478	368	29.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	39.0	-100%
Phải thu ngắn hạn	748	585	27.8%
Hàng tồn kho	109	108	1.3%
Tài sản ngắn hạn khác	0.01	0.01	1.2%
Tài sản dài hạn	7,219	7,508	-3.9%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	7,178	7,465	-3.9%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	27.0	27.0	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	13.9	15.7	-11.8%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	3,559	3,925	-9.3%
Nợ ngắn hạn	347	485	-28.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	102	115	-11.3%
Phải trả người bán ngắn hạn	126	145	-13.5%
Nợ dài hạn	3,211	3,439	-6.6%
Vay và nợ thuê dài hạn	3,010	3,238	-7.0%
Nguồn vốn chủ sở hữu	4,995	4,683	6.6%
Vốn chủ sở hữu	4,995	4,683	6.6%
Vốn điều lệ	2,362	2,362	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	413	396	667	625	502
Giá vốn hàng bán	232	238	251	269	250
Lợi nhuận gộp	181	158	416	355	251
Doanh thu HĐTC	2.79	6.06	5.19	23.9	5.32
Chi phí TC	83.5	65.2	61.9	56.4	52.8
Chi phí lãi vay	72.8	65.1	61.1	54.4	52.1
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	11.9	10.8	15.5	23.5	9.54
LN thuần từ HĐKD	88.0	88.5	343	299	194
Lợi nhuận khác	-0.07	-0.01	-0.21	-0.06	-5.56
LN trước thuế	88.0	88.5	343	299	189
Lợi nhuận sau thuế	67.2	78.0	301	269	166
LNST của CĐ cty mẹ	67.2	78.0	301	269	166

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	706	350	301	219	346
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-18.3	23.0	-4.41	-2.76	27.2
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-462	-518	-290	-252	-227
Tiền đầu kỳ	281	506	362	368	332
Lưu chuyển tiền thuần	225	-145	6.49	-36.4	146
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	506	362	368	332	478

(Nguồn: fireant.vn)